

Số: 201/2017/QĐST-HNGĐ

Kim Thành, ngày 10 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 243/2017/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Tiến M - sinh năm 1976

Địa chỉ: Phố G, TT. P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị Lê Thị D - sinh năm 1976

Nơi ĐKNKTT, trú quán: Phố G, TT. P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Tiến M và chị Lê Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Vợ chồng anh M, chị D có một con chung là Đinh Tiến N - sinh ngày 06/8/2000.

Anh M và chị D thỏa thuận giao cháu N cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D 5.000.000(Năm triệu)đồng/tháng kể từ tháng 11/2017 đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung:* Anh M và chị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh M tự nguyện chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đồng và phải chịu 150.000đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2016/0000638 ngày 27/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trung